

Số: /BC-BPC

Đà Nẵng, ngày tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA

**Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 28/11/2023 của UBND thành phố về việc xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố, Ban Pháp chế HĐND thành phố đã thẩm tra nội dung Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 28/11/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố về việc xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; kết quả thẩm tra như sau:

### 1. Nội dung chính của Tờ trình

Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đã điều chỉnh và ảnh hưởng đến Nghị quyết số 277/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của HĐND thành phố ban hành Quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 277/2019/NQ-HĐND là cần thiết.

Dự thảo Nghị quyết gồm 06 Điều. Cụ thể:

Điều 1: Quy định về chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã.

Điều 2: Quy định về kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã

Điều 3: Quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã.

Điều 4: Hiệu lực thi hành.

Điều 5: Điều khoản chuyển tiếp.

Điều 6: Tổ chức thực hiện.

## 2. Nội dung thẩm tra

### a. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

### b. Kết quả thẩm tra

#### \* Về thẩm quyền:

**- Khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định:**

*“Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các đơn vị hành chính cấp huyện không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này.”*

**- Khoản 5 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định:**

*“Điều 34. Chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*

*5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể các nội dung tại điểm c khoản 3 Điều này không phải xin ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương.”*

**- Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định:**

*“Điều 34. Chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*

“3. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:

- a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;
- c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.”

Từ những quy định nêu trên, xác định nội dung nêu tại dự thảo Nghị quyết thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố.

**\* Về nội dung:**

- Về số lượng: Dự thảo Nghị quyết xác định người hoạt động không chuyên trách phường, xã so với Nghị quyết số 277/2019/NQ-HĐND giảm 03 chức danh là do gộp chung các chức danh phụ trách công tác đảng và bộ chức danh Trưởng ban thanh tra nhân dân (Tại khoản 2 Điều 37 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định: “*Tiêu chuẩn thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn là công dân thường trú trên địa bàn và không đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*”). Vì vậy đối với chức danh Trưởng ban thanh tra nhân dân Ban đề nghị chức danh này tiếp tục được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,14 lần mức lương cơ sở như hiện nay từ nguồn ngân sách thành phố cho đến khi Trung ương có quy định mới về chế độ, chính sách đối với thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Do đó người hoạt động không chuyên trách phường, xã bao gồm **13 chức danh** là phù hợp với quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và thực tiễn của thành phố, đó là:

(1) Phụ trách công tác Đảng ủy (nhiệm vụ chuyên trách về công tác văn phòng, tổ chức, tuyên giáo, dân vận, kiểm tra Đảng do Đảng ủy phường, xã quyết định phân công cụ thể);

(2) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

(3) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

(4) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

(5) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

(6) Phó Chủ tịch Hội Nông dân (áp dụng đối với phường, xã có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);

(7) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

(8) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

(9) Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự;

(10) Phụ trách công tác xã hội;

(11) Phụ trách công tác văn hóa - thể thao;

(12) Phụ trách công tác văn thư, lưu trữ và thủ quỹ;

(13) Phụ trách công tác Văn phòng Ủy ban nhân dân và tiếp công dân (đối với phường); phụ trách công tác văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và tiếp công dân (đối với xã).

- Về thẩm quyền quyết định cụ thể ở địa phương: Giao Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã căn cứ chức danh quy định nêu trên và tính chất, khối lượng công việc, năng lực của nhân sự thực tế tại phường, xã để bố trí người hoạt động không chuyên trách phường, xã phù hợp, hiệu quả, có thể không bố trí hoặc 01 chức danh bố trí nhiều người hoặc bố trí gộp một số chức danh quy định trên để đảm bảo không vượt số lượng theo quy định của cấp có thẩm quyền giao (bao gồm số lượng theo loại đơn vị hành chính phường, xã và số lượng tăng thêm theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn quy định theo Nghị quyết của HĐND thành phố).

Cán bộ, công chức phường, xã, người hoạt động không chuyên trách phường, xã được tính là kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã trong trường hợp phải giảm được số lượng không chuyên trách phường, xã so với số lượng được giao theo quy định (bao gồm số lượng theo loại đơn vị hành chính phường, xã và số lượng tăng thêm theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn quy định theo Nghị quyết của HĐND thành phố) kể từ ngày được UBND xã, phường quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

- Về chế độ, chính sách, đảm bảo theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ, đó là:

+ Mức phụ cấp hàng tháng, đó là: Đơn vị hành chính cấp xã loại I được khoán quỹ phụ cấp bằng 21,0 lần mức lương cơ sở; đơn vị hành chính cấp xã loại II được khoán quỹ phụ cấp bằng 18,0 lần mức lương cơ sở. Theo đó, mức phụ cấp hàng tháng Người hoạt động không chuyên trách phường, xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là 1,5 lần mức lương cơ sở (bao gồm mức đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế).

+ Nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ chi trả chế độ phụ cấp tăng thêm hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách phường, xã để bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức phường, xã có cùng trình độ đào tạo, cụ thể như sau: Hỗ trợ 0,36 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ trung cấp; 0,6 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ cao đẳng; 0,84 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ đại học và 1,17 lần mức lương cơ sở đối với những người có trình độ thạc sĩ.

+ Về phụ cấp kiêm nhiệm: Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Từ căn cứ nêu trên, Ban Pháp chế thống nhất và kính đề nghị HĐND thành phố thông qua Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 28/11/2023 của UBND thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố về quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND thành phố đối với qua Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 28/11/2023 của UBND thành phố.

Kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (để b/c);
- UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tp;
- Lưu: VT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

**Lương Công Tuấn**